

Số: 523 /QĐ-ĐTV

Hóc Môn, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách bổ sung năm 2024 của Trường THCS Đặng Thúc Vịnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 502/UBND ngày 02 tháng 05 năm 2019 về việc thực hiện công khai tài chính, tài sản.

Căn cứ Quyết định số 6228/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc bổ sung dự toán chi hoạt động thường xuyên năm 2024 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2024 của Trường THCS Đặng Thúc Vịnh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận hành chính, tài vụ, các tổ chuyên môn và tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị trường THCS Đặng Thúc Vịnh tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu : VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


Trần Công Nghĩa

Đơn vị: **TRƯỜNG THCS ĐẶNG THỨC VỊNH**

Chương: 622

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 6228/QĐ - UBND-TCKH ngày 11/11/2024 của UBND huyện Hóc Môn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	990.836.654
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	990.836.654
	Kinh phí chênh lệch lương 310.000 đồng theo ND 24/2023/ND-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ - nguồn 13	50.509.522
	Kinh phí chênh lệch lương 540.000 đồng theo ND 73/2024/ND-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ - nguồn 13	87.984.328
	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên năm 2024	852.342.804
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)	
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)	

Kế toán

Nguyễn Minh Trang

Ngày 11 tháng 11 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Trần Công Nghĩa